

Số: 237 /BC-UBND

Vạn Ninh, ngày 18 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Vạn Phước năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và mức đạt chuẩn nông thôn mới của các xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi Khoản 4, Điều 2, Chương I, Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và mức đạt chuẩn nông thôn mới của các xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020;

Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 12/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phước về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Vạn Phước đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 và đề nghị của Đoàn thẩm tra đánh giá cụ thể mức độ đạt từng tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới của các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vạn Ninh tại Biên bản số 01/BB-ĐTT ngày 17/6/2020 về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét công nhận xã Vạn Phước đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và tình hình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đối với xã Vạn Phước năm 2020 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA.

Thời gian thẩm tra: Từ 08h00 đến 11h00 ngày ngày 17/6/2020.

1. Về hồ sơ:

Thành phần hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 của xã Vạn Phước bao gồm các thành phần sau:

- Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 17/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phước về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Vạn Phước đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 20/5/2020 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phước về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới năm 2019 của xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

- Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 04/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phước về tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đến năm 2020 của xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

- Báo cáo số 151/BC-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phước về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2020 của xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

- Biên bản cuộc họp ngày 11/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phước về việc đề nghị xét công nhận xã Vạn Phước đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã Vạn Phước.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và đã tổ chức thực hiện quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Quy hoạch nông thôn mới của xã Vạn Phước được Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh phê duyệt tại Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 23/5/2012.

- Các bản vẽ quy hoạch (*Quy hoạch chung, quy hoạch giao thông tỷ lệ 1/2000*) được công bố và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vạn Phước vào tháng 6/2012.

- Quy chế quản lý quy hoạch được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 18/8/2015.

- Việc cấm mốc chỉ giới quy hoạch giao thông những tuyến đường chính (*liên xã, liên thôn*) đi qua địa bàn xã được thực hiện xong tháng 8/2017.

- *Kinh phí đã thực hiện*: 100 triệu đồng.

c) *Đánh giá*: Đạt tiêu chí Quy hoạch.

2.2. Tiêu chí số 02 về Giao thông.

a) *Yêu cầu của tiêu chí*:

- Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tỷ lệ km đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 70%.

- Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 100% (70% cứng hóa).

- Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 70%.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*:

- *Các nội dung đã thực hiện*: Từ năm 2011 đến năm 2020 đã đầu tư xây dựng 26 tuyến đường giao thông dài 15,964 km, cụ thể như sau:

+ Giai đoạn 2011 – 2014 đầu tư xây dựng 5 tuyến đường giao thông dài 3,320 km.

+ Năm 2015 đầu tư xây dựng 4 tuyến đường giao thông dài 3,875 km.

+ Năm 2016 đầu tư xây dựng 1 tuyến đường giao thông dài 0,265 km.

+ Năm 2017 đầu tư xây dựng 1 tuyến đường giao thông dài 0,638 km.

+ Năm 2018-2020 đầu tư xây dựng 15 tuyến đường giao thông dài 7,866 km.

- *Khối lượng thực hiện*:

+ Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 7,162 km/7,162 km tỷ lệ đạt 100%

+ Đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 16,890 km/16,890 km đạt 100%.

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa là 5,999 km/7,943 km đạt 75,5%.

+ Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm là 3,775km/4,575km đạt 82,50%.

- *Kinh phí đã thực hiện*: 34.928 triệu đồng,

c) *Đánh giá*: Đạt tiêu chí Giao thông.

2.3. Tiêu chí số 03 về Thủy lợi.

a) *Yêu cầu của tiêu chí*:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt $\geq 80\%$.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*:

- *Các nội dung đã thực hiện*: Đã đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới 17 tuyến kênh với tổng chiều dài 13,611 km, cụ thể như sau:

+ Trước năm 2011 đầu tư 6 tuyến kênh mương dài 5,910 km.

+ Năm 2011-2018 đầu tư 4 tuyến kênh mương dài 3,859 km.

+ Năm 2019-2020 đầu tư 7 tuyến kênh mương dài 3,842 km.

- *Khối lượng thực hiện*:

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động đạt 100%.

+ Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

- *Kinh phí đã thực hiện*: 11.551 triệu đồng

c) *Đánh giá*: Đạt tiêu chí Thủy lợi.

2.4. Tiêu chí số 04: Điện.

a) *Yêu cầu của tiêu chí*:

- Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn $\geq 98\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*:

- *Các nội dung đã thực hiện*: Căn cứ vào tình hình thực tế về hệ thống điện trên địa bàn. UBND xã kiến nghị đề xuất ngành điện quản lý cải tạo đầu tư để đảm bảo nguồn điện an toàn, ổn định cung cấp phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

- *Khối lượng thực hiện*:

+ Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện:

* Trên địa bàn xã Vạn Phước có tổng cộng 10 trạm biến áp phân phối. Trong đó: Có 01 trạm biến áp 3 pha, 09 trạm biến áp 1 pha.

* Đường dây trung thế dài 9,670 km đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

* Đường dây hạ thế dài 7,219 km đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

* Hệ thống điện lưới gồm: Cột điện, móng cột, dây điện, vật liệu xà, công tơ điện, sứ cách điện và các thiết bị đóng cắt đều đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

+ Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Điện.

2.5. Tiêu chí số 05 về Trường học.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt $\geq 70\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Trên địa bàn xã Vạn Phước có 03 trường học gồm: 01 trường Mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường trung học cơ sở, UBND xã phối hợp cùng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để thực hiện đáp ứng đạt chuẩn các trường theo quy định.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Trường Mầm non Vạn Phước, trường Tiểu học Vạn Phước được đánh giá là đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

+ Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ được UBND tỉnh Khánh Hòa công nhận trường đạt chuẩn quốc gia tại Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 05/9/2013. Đồng thời được đầu tư xây dựng thêm các hạng mục cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị để giữ vững mức độ đạt chuẩn.

- *Kinh phí thực hiện:* 17.850 triệu đồng.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Trường học.

2.6. Tiêu chí số 06: Cơ sở vật chất văn hóa.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng là 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã: Được thành lập tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND huyện Vạn Ninh; hoạt động theo Quy chế được ban hành theo Quyết định số 733/QĐ/UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện Vạn Ninh. Năm 2018, xã Vạn Phước đầu tư xây dựng Hội trường kết hợp nhà văn hóa xã với diện tích 292 m², sức chứa 200 chỗ ngồi, có trang thiết bị đảm bảo theo yêu cầu; khu thể thao xã có diện tích 14.000 m².

- Nhà văn hóa thôn: Hiện tại 05 thôn đều có nhà văn hóa thôn, mỗi nhà văn hóa thôn có sức chứa 60 chỗ ngồi, có đầy đủ âm thanh thiết bị theo quy định; có Ban chủ nhiệm nhà văn hóa thể thao thôn và có quy chế hoạt động được phê duyệt.

- Khu thể thao thôn: Thôn Tân Phước Bắc sinh hoạt thể thao tại Khu thể thao xã, 04 thôn còn lại đều có khu thể thao thôn, phục vụ nhu cầu sinh hoạt thể dục thể thao của nhân dân.

- *Kinh phí thực hiện:* 2.200 triệu đồng.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa đúng quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Trên địa bàn xã Vạn Phước có chợ Tu Bông phục vụ nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Chợ Tu Bông có đủ công trình kỹ thuật, công tác điều hành, quản lý chợ được thực hiện tốt đáp ứng nhu cầu trao đổi mua bán của nhân dân trong và ngoài địa phương. Năm 2019, Chợ Tu Bông tiếp tục được đầu tư sửa chữa, nâng cấp để đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của người dân, với kinh phí đầu tư là 1.195 triệu đồng.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ UBND xã Vạn Phước thành lập Tổ quản lý chợ và được kiện toàn theo tình hình nhân sự. Năm 2020, Tổ quản lý chợ được kiện toàn theo Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của UBND xã Vạn Phước.

+ Nội quy chợ được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 06/8/2009. Phương án phòng cháy chữa cháy chợ được UBND huyện Vạn Ninh phê duyệt ngày 18/8/2009.

- *Kinh phí thực hiện:* 1.195 triệu đồng.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.
- Xã có dịch vụ viễn thông và internet.
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.
- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã có 02 điểm phục vụ bưu chính viễn thông để cung cấp dịch vụ bưu chính và viễn thông với cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định.
- Cả 5/5 thôn đều được phủ sóng mạng Internet để người dân sử dụng.
- Có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn đáp ứng yêu cầu trong việc truyền tải các thông tin, chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của nhà nước và các thông tin kinh tế - xã hội của địa phương.
- Về ứng dụng công nghệ thông tin: UBND xã đã triển khai sử dụng phần mềm điện tử Eoffice trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng trong việc thực hiện nhiệm vụ về Quản lý nhà nước. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ công chức ngày càng tiến bộ, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính hiện nay.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Thông tin và Truyền thông.

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Không có nhà tạm, dột nát
- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định là $\geq 75\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Khối lượng thực hiện:

- + Hiện nay trên địa bàn xã Vạn Phước không còn nhà tạm, dột nát.
- + Số hộ có nhà ở đạt chuẩn Bộ xây dựng là 2.185/2.185 nhà, đạt 100%.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Nhà ở dân cư.

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người) năm 2020 ≥ 41 triệu.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Địa phương đã tập trung chỉ đạo ưu tiên các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn, chuyển đổi cơ cấu

cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, các mô hình có hiệu quả như: Nuôi Bò lai sinh sản, Trồng dưa xiêm, Nuôi gà thả vườn, Dưa hấu xen vụ,... Khuyến khích liên kết, liên doanh trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa; thực hiện từng bước nâng cao năng suất và giá trị trong sản xuất nông nghiệp.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

Tháng 5/2020, UBND xã đã tiến hành điều tra thu nhập bình quân đầu người của xã với kinh phí điều tra là 20 triệu đồng, kết quả thu nhập bình quân đầu người/năm của toàn xã đạt 42,10 triệu đồng/người/năm.

- *Kinh phí thực hiện:* 20 triệu đồng.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Thu nhập.

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 $\leq 7\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Công tác giảm nghèo luôn được quan tâm. Bên cạnh các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân, UBND xã và các đoàn thể chính trị ở xã đã phối hợp tốt với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tạo điều kiện để hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn vay vốn xây dựng các công trình, hạng mục thiết yếu phục vụ đời sống; đầu tư phát triển sản xuất, tăng thu nhập.

- *Khối lượng thực hiện:* Năm 2020, trên địa bàn xã Vạn Phước có 73 hộ nghèo (trong đó có 20 hộ thuộc đối tượng Bảo trợ xã hội) trên tổng số 2.185 hộ, chiếm tỷ lệ 2,45%.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Hộ nghèo.

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng lao động $\geq 90\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Đảng ủy, UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động. Trong đó, đã khuyến khích các gia đình có con em trong độ tuổi không vào đại học, cao đẳng tập trung học nghề, nhất là các nghề có thể trực tiếp tham gia lao động tại địa phương.... Vận động nhân dân đầu tư cơ sở sản xuất, mở các dịch vụ chế biến tiêu thụ nông sản như sản xuất chả cá, bún, bánh, dịch vụ làm đất, thu hoạch...tạo ngày càng nhiều việc làm cho lao động.

- *Khối lượng thực hiện:* Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động là 4.374/4.383 người (*không tính học sinh, sinh viên đi học dài hạn*), đạt 99,79%.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Lao động có việc làm.

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Hợp tác xã nông nghiệp Vạn Phước đã được kiện toàn hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Bộ máy quản lý Hợp tác xã được thiết lập đầy đủ và trên thực tế tổ chức điều hành khá hiệu quả.

- Hợp tác xã hoạt động chủ yếu về lĩnh vực nông nghiệp như: Dịch vụ làm đất, dịch vụ nông giang, dịch vụ thu hoạch phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp của địa phương. Ngoài ra, Hợp tác xã tổ chức liên kết với các cơ sở thu mua lúa, đảm bảo ổn định đầu ra cho người nông dân.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất.

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) ≥ 70 %.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo ≥ 25 %.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Xã Vạn Phước được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 năm 2019.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (*phổ thông, bổ túc, trung cấp*) là 105/110 học sinh, đạt 95,45%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 4.698/4.955 người, đạt 94,81% (4.698 là số lao động qua đào tạo và 4.955 là tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế).

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm đạt $\geq 85\%$.
- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 31,4\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hoạt động khám chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của nhân dân.
- Được UBND tỉnh công nhận là xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2017 tại Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 06/02/2018.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*) 29/533 trẻ, chiếm tỷ lệ 5,44%
- Tỷ lệ người dân thực tế thường trú tại địa phương tham gia Bảo hiểm y tế đến tháng 5/2020 là 9.032/9.032 người, đạt 100%.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Y tế.

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* UBND xã đã tập trung chỉ đạo xây dựng các thiết chế văn hóa, nâng cao chất lượng các phong trào xây dựng “Làng văn hoá”, “Gia đình văn hoá”.

- *Khối lượng thực hiện:* Hiện nay toàn xã có 5/5 thôn được Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh công nhận đạt thôn Văn hóa tại Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 06/01/2020, đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Văn hóa.

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định $\geq 95\%$ ($\geq 50\%$ nước sạch).
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.
- Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.
- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường $\geq 60\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh là 2.185/2.185 hộ đạt 100%, và hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia 1.340/2.185 hộ đạt 61,32%.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản qua kiểm tra đều đạt chuẩn về môi trường và không gây ô nhiễm, đạt 100%.

- Kết hợp với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phong trào xanh - sạch - đẹp nhiều năm qua đã trở thành thường xuyên của cán bộ và nhân dân toàn xã. Đến nay, các trục giao thông trên địa bàn, nhân dân hưởng ứng trồng nhiều cây xanh, nhiều tuyến đường hoa, bồn hoa khu công cộng đã góp phần tạo cảnh quang xanh - sạch - đẹp; không có hoạt động làm suy giảm môi trường.

- Xã Vạn Phước đang sử dụng nghĩa trang xã Vạn Phước, có quy chế quản lý nghĩa trang được duyệt. Đồng thời xã Vạn Phước được UBND tỉnh quy hoạch sử dụng nghĩa trang Bắc Vân Phong, xã Vạn Khánh.

- Việc xử lý chất thải, rác thải bảo đảm mang tính thường xuyên. UBND xã đã chỉ đạo các thôn trên địa bàn xã phối hợp với Công ty Công trình đô thị Vạn Ninh xử lý tốt chất thải, rác thải. Phong trào toàn dân thu gom xử lý rác thải những năm gần đây đã đi vào nếp, không có rác đọng. Các cơ sở sản xuất kinh doanh thường xuyên tự kiểm tra, xử lý chất thải, rác thải đúng quy định, không có hoạt động suy giảm môi trường.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 2.053/2.185 hộ, đạt 94%.

- Các hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường là 89/94 hộ, đạt 95%.

- Các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm.

2.18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.
- Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh".
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã được công nhận đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- + Số lượng cán bộ, công chức đạt chuẩn: 19/19 (đạt 100%).
- + Có đủ các tổ chức hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.
- + Đảng bộ xã được công nhận "*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*" năm 2019.
- + Các tổ chức chính trị - xã hội của xã đều đạt khá trở lên.
- + Đạt chuẩn tiếp cận hệ thống pháp luật.
- + Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; các hoạt động bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực liên quan đến đời sống gia đình và xã hội luôn được quan tâm, triển khai thực hiện bảo đảm, ngày càng hiệu quả.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

2.19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân "*Vững mạnh, rộng khắp*" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.
- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (*ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút*) được kiểm chế, giám liên tục so với các năm trước.

- Hàng năm, Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

** Về Quốc phòng:*

+ Ban chỉ huy Quân sự xã tham mưu tốt cho Đảng ủy xã Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; tham mưu tốt cho UBND xã Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương hàng năm. Theo đó, việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về quốc phòng được đảm bảo.

+ Trong năm 2020, kết quả phát triển dân quân: 23/23 đồng chí; cho ra luân phiên 22/22 đồng chí. Huấn luyện dân quân đạt 100% quân số. Dân quân của xã hiện có 99 đồng chí, được biên chế đủ các lực lượng theo quy định, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ khi có yêu cầu.

+ Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, trong năm 2020 địa phương đã giao 19/19 thanh niên đạt 100%.

* *Về An ninh:*

+ Trong 6 tháng đầu năm 2020, trên cơ sở Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy Vạn Ninh về lãnh đạo nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Vạn Ninh và Nghị quyết, Chương trình công tác Công an năm 2020 của Công an huyện. Lực lượng Công an xã Vạn Phước đã chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND xã kịp thời ban hành Nghị quyết, Chương trình lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự và phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc*” năm 2020 trên địa bàn xã. Qua đó, lực lượng Công an xã đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và thường xuyên phối hợp với các lực lượng nâng cao hiệu quả trong công tác bảo đảm ANTT. Do đó, không xảy ra vụ, việc khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp; tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật được kéo giảm, không có trọng án xảy ra; các tụ điểm tệ nạn xã hội được triệt xóa; phong trào “*Toàn dân bảo vệ ANTT*” ngày càng được nâng lên, mô hình “*Đội tiểu thương tự quản về ANTT*” thường xuyên được củng cố và hoạt động hiệu quả.

+ Qua xét các tiêu chuẩn xã đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an thì các thôn và xã Vạn Phước được công nhận xã đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”.

+ Ban Công an xã Vạn Phước được Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện Vạn Ninh xét, công nhận tập thể tiên tiến năm 2019.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh.

3. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tổng kinh phí huy động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Vạn Phước là 67.884 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách Trung ương	: 1.580,0 triệu đồng;
+ Ngân sách tỉnh	: 11.174,9 triệu đồng;
+ Ngân sách huyện	: 13.860,1 triệu đồng;
+ Ngân sách xã	: 9.238,0 triệu đồng;
+ Vốn lồng ghép	: 25.217,0 triệu đồng;
+ Vốn tín dụng	: 5.889,0 triệu đồng;
+ Vốn nhân dân đóng góp	: 925,0 triệu đồng.

- Tính đến thời điểm thẩm tra, UBND xã Vạn Phước không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình nông thôn mới.

II. KẾT LUẬN.

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã Vạn Phước đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Vạn Phước được UBND huyện Vạn Ninh thẩm tra đạt chuẩn là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình xây dựng nông thôn mới (tính đến thời điểm thẩm tra):

Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh đánh giá xã Vạn Phước không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ.


Xã Vạn Phước đủ điều kiện để thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2020. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa xem xét. *mluc*

Nơi nhận: (VbĐT)

- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- VPĐPNTM tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Mặt trận và các Đoàn thể huyện;
- Các Phòng, ban chuyên môn;
- TV BCD NTM huyện;
- UBND các xã XDNTM;
- Lưu: VT, Hồ sơ *mluc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Lục Phẩm

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

Xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Báo cáo số 227/BC-UBND ngày 16/2020 của UBND huyện Vạn Ninh)

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
I. QUY HOẠCH						
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn. 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. 2.2. Tỷ lệ km đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. 2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa. 2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.	%	100%	100% (7.162/7.162 m)	Đạt
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động. 3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn. 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	%	70%	100% (16.890/16.890 m)	Đạt
4	Điện		%	80%	75,5% (5.999/7.943 m)	Đạt
			%	70%	82,5% (3.775/4.575 m)	Đạt
			%	100%	100%	Đạt
			%	98%	100%	Đạt

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt	Kết quả đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.	%	70%	100% (3/3 trường)	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.	%	100%	100% (5/5 thôn)	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.		Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát.		Không	Đạt	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.	%	$\geq 75\%$	100% (2.185/2.185 nhà)	Đạt

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 \geq 41 triệu (triệu đồng/người/năm).	Triệu đồng	Năm 2019 $>=$ 38	42,10	Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	\leq 7%	2,45% (53/2.165 hộ)	Đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.	%	$>=$ 90%	99,79% (4.374/4.383 người)	Đạt
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Đạt	Đạt
		13.2. Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.		Đạt	Đạt	Đạt
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiêu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp).	%	$>=$ 70%	95,45% (105/110 học sinh)	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	$>=$ 25%	94,81% (4.698/4.955 người)	Đạt

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	DVT	Tiêu chuẩn đạt	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế	%	≥85%	100% (9.032/9.032 người)	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi).	%	≤31,4%	5,44% (29/533 trẻ)	Đạt
16	Văn hoá	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	≥70%	100% (5/5 thôn)	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.	%	≥ 95% (≥ 50% NS)	NHVS: 100% NS: 61,32%	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.	%	100%	100% (30/30 cơ sở)	Đạt
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.		Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	%	≥70%	94% (2.053/2.185 hộ)	Đạt
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	%	≥60%	95% (89/94 hộ)	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	100%	Đạt

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.	%	100%	100%	Đạt
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.		Đạt	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.		Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.		Đạt	Đạt	Đạt

